HIỆN TRẠNG PHÁT TRIỂN KHÔNG ĐỒNG ĐỀU CỦA NHỮNG VÙNG SÂN KHẤU

Sau khi đất nước thống nhất, sân khấu phát triển rất mạnh mẽ, nhất là các tỉnh miền Nam mới được giải phóng. Ảnh hưởng của thẩm mỹ và nghệ thuật thực dân mới để lại trong sân khấu không nhỏ. Lại do sự phân bổ lực lượng không đều nên sân khấu sau năm 1975 về thực trạng có thể chia thành những vùng khác nhau về trình độ nghệ thuật.

Sân khấu thủ đô, trung ương và các tỉnh phụ cận từ những năm 70 đã mang nhiều yếu tố của một nền sân khấu hiện thực xã hội chủ nghĩa. Số nhà hát do trung ương quản lý về nghệ thuật đã đạt đến mức hoàn chỉnh. Về tổ chức mang nhiều yếu tố của một đơn vị nhà hát-nghệ thuật.

Khu vực sân khấu thành phố Hồ Chí Minh, sau giải phóng tiếp thu một lực lượng sân khấu gồm những nghệ sĩ có tên tuổi trong vùng mới giải phóng. Tuy quan niệm về nghệ thuật có những điểm cần phải cải tạo nhưng phần lớn họ là những diễn viên nhà nghề. Một bộ phận chuyên gia về sân khấu đã được đào tạo trong nền sân khấu xã hội chủ nghĩa trở về làm lực lượng nòng cốt cho việc phát triển sân khấu. Chính vì vậy mà chỉ trong một thời gian rất ngắn, sân khấu thành phố Hồ Chí Minh đã đi vào hoạt động bình thường và có được những vở diễn chất lượng.

Ở một số tỉnh miền Trung như Bình Trị Thiên, Thuận Hải, Phú Khánh, Nghĩa Bình, được chi viện về những đoàn nghệ thuật làm nòng cốt nhưng chưa đủ sức phát huy thế mạnh nên tận dụng không nhiều. Lực lượng sân khấu tại chỗ yếu ớt, chỉ còn lại một số nghệ nhân đã thôi hành nghề. Nay trong điều kiện mới, họ có điều kiện trở lại hoạt động.

Một khu vực khá rộng lớn gồm những tỉnh thuộc đồng bằng Nam bộ, các tỉnh niềm Trung có số sân khấu gần như trống. Nhưng

do yêu cầu của quần chúng, các đoàn nghệ thuật vẫn phát triển, số lượng những đoàn "phá rào" tự thành lập lấy sân khấu làm phương tiện để kiếm sống nâng con số đoàn hoạt động trong toàn quốc tăng lên rất nhanh; tạo ra một số cơ cấu sân khấu trong nước gồm nhiều thành phần:

1. Nhà nước quản lý:

- Nhà hát

- Đoàn nghệ thuật

2. Tập thể:

- Do sở Văn hóa

- Do các nhóm nghệ sĩ

3. Tư nhân, bầu gánh

Điều lúng túng của chúng ta trước tình trạng này là không phân tích nổi tình hình để có một đối sách đúng mức.

Chúng ta chủ trương cấm những đoàn không phải Nhà nước hoạt động. Thì về thực chất, cũng vẫn tồn tại những hiện tượng đó dưới một dạng khác. Nhiều địa phương ở miền Nam cũng xuất hiện những đoàn hát chui. Những đoàn hát này đến các nơi lại được chính quyền địa phương che chở, cho hoạt động.

Vội vàng cải tạo một số đoàn tập thể, đưa lên thành quốc doanh. Do không có lực lượng quản lý nghệ thuật nên về chất lượng vở diễn không nâng lên được, mà lại thêm gánh nặng cho Nhà nước về phương diện kinh tế. Rất nhiều đoàn khi là tập thể thì làm ăn tốt, đưa lên quốc doanh phải bù lỗ khá lớn.

Số lượng đoàn do Nhà nước quản lý tăng nhanh, trở thành một gánh nặng bao cấp. Hàng năm Nhà nước chịu tốn kém thêm cho mỗi đoàn hàng trăm triệu đồng.

Do trình độ những vùng sân khấu hoàn toàn khác nhau, nhưng ta lại đề ra mục tiêu cụ thể cho từng vùng nên tạo ra thế hoạt động cân bằng; chúng ta một mặt luôn luôn nôn nóng về tình trạng phát triển chậm, chất lượng kém ở những đoàn sân khấu phía Nam (đồng bằng Nam bộ), có khuynh hướng áp đặt cho nó những yêu cầu về nghệ

thuật mà tự thân nó không mang nổi như dựng vở *Người trong cõi nhớ* với phương pháp tả cách điệu tượng trưng. Người xem không hiểu, mà người làm cũng không biết vì sao mình lại phải làm như vậy. Hội diễn sân khấu toàn quốc năm 1985 đưa ra một tiêu chuẩn đồng loạt để chấm thưởng cũng lại là biểu hiện của sự cào bằng. Chính vì thế mà nhiều cố gắng ở sân khấu những vùng phát triển chậm không được nhìn nhận và khích lệ.

Ngược lại, đối với các đoàn nghệ thuật, những nhà hát do Bộ Văn hóa quản lý đã từng là những đơn vị có trình độ phát triển cao, thì nay lại đi làm những tiết mục trình độ nghệ thuật thấp, chạy theo thị hiếu thấp kém như các đơn vị nghệ thuật trong toàn quốc.

Chính vì vậy mà sân khấu chúng ta những năm gần đây chủ yếu là phát triển theo chiều rộng hơn là chiều sâu. Những nhà hát do Bộ văn hóa quản lý không làm được nhiệm vụ đầu tàu, chủ đạo cho nền sân khấu. Như chúng ta đã biết, trong hoàn cảnh sân khấu phát triển theo một cơ cấu nhiều thành phần, thì việc phát huy vai trò chủ đạo của những đoàn nghệ thuật đầu tàu do Nhà nước quản lý đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong cải tạo cũng như xây dựng nền sân khấu mới.

Cơ chế tập trung quan liêu bao cấp hiện đang còn tồn tại một cách trầm trọng trong nhiều mặt hoạt động kinh tế và xã hội. Là nguyên nhân chính cản trở việc phát huy những tiềm năng hiện có. Điều đó cũng rất đúng với việc quản lý ngành sân khấu chúng ta. Cơ chế quan liêu bao cấp đang diễn ra hết sức nặng nề đối với các đoàn nghệ thuật do Nhà nước quản lý.

Ngay trong khi Đảng chủ trương kiên quyết chuyển từ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp sang chế độ hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, thì nhiều người vẫn chủ trương rằng: Riêng ngành văn hóa và nghệ thuật thì vẫn yêu cầu Nhà nước thực hiện chế độ bao cấp. Vì nghệ thuật là một sản phẩm đặc biệt, là vũ khí tư tưởng, rằng chính vì chủ trương hạch toán mà nền sân khấu của ta đã trở thành thương mại hóa, rằng tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều bù lỗ cho hoạt động nghệ thuật v.v…

Ở đây có những khái niệm cần phải được quan niệm một cách rạch ròi. Hạch toán và bù lỗ, đó là hai khái niệm không mang tính đối lập nhau, không hạch toán thì cũng không có cơ sở để mà bù lỗ.

Từ trước đến nay trong quản lý các đoàn nghệ thuật, chúng ta thường đưa ra một quy định đơn giản về hạch toán: Nhà nước bù lỗ cho các đoàn nghệ thuật khoản tiền mua sắm thiết bị, tiền xây dựng tiết mục, còn các khoản khác thì để tự các đoàn lấy thu bù chi… Trung bình mức bù cho các đơn vị nghệ thuật thường là trên hoặc dưới 60%. Đã bù chi phí đến mức ấy mà nhiều đoàn vẫn xảy ra tình trạng không có lương, thiết bị thiếu và rách nát. Lý do chính là vì tổ chức quá kềnh càng, mức sử dụng khả năng làm việc của diễn viên thường là rất thấp. Số diễn viên lâu năm, có nghề nghiệp, khả năng được sử dụng càng thấp hơn… Số diễn viên nhiều năm không có vai diễn, nằm không ăn lương chiếm một tỷ lệ không nhỏ. Tỉ lệ giữa những người làm nghệ thuật và những người làm hành chính sự nghiệp khá cao. (Nhà hát Cải lương Trần Hữu Trang có 70 diễn viên, mà biên chế chung là 250).

Việc trang bị và phân bố giữa điểm diễn và các đoàn nghệ thuật chưa hợp lý tạo ra sự lãng phí ghê gớm. Đoàn nào cũng được trang bị khép kín từ thiết bị âm thanh, ánh sáng, phông màn, cánh gà đến máy nổ. Nhưng sân bãi, rạp hát thì lại không có. Đoàn nào đến diễn dù chỉ một đêm cũng lại thiết bị sân khấu từ đầu. Sau đêm diễn họ lại dỡ xuống và đoàn khác tới nhận bãi lại làm lại từ đầu y hệt thế.

Sân khấu ngoài trời thường không có mái che. Sau một trận mưa thì đèn nổ, cảnh phông ướt sũng, gây thiệt hại cho các đoàn không phải là nhỏ.

Chính vì đoàn nghệ thuật nào cũng phải trang bị đầy đủ nên tổ chức các đoàn rất cồng kềnh. Đoàn nào cũng cần thiết phải có từ 1 đến 2 xe tải, 1 xe ca, 1 máy nổ. Đó là chưa kể phải may sắm đầy đủ các thiết bị như đã nói trên và kèm theo với máy móc thiết bị là những người phụ trách, điều khiển. Hiện nay tính trung bình số kinh phí dành cho xăng dầu, bảo dưỡng, trang thiết bị thường chiếm tới trên dưới 60%.

Hầu hết các bãi diễn và rạp hát thường không có nơi ở cho diễn viên nên cuộc sống của những người làm nghệ thuật dù có tặng họ những tên và danh hiệu cáo quý đến đâu thì vẫn không khác gì đám con hát mà xã hội đã từng khinh rẻ trước kia.

Do cơ chế bao cấp nên sinh hoạt của các đoàn nghệ thuật một mặt thì thiếu thốn, do dự, mặt khác thì lại rất phung phí trong chi tiêu vào các khoản tiếp khách, duyệt vở… Trong những dịp kỷ niệm hoặc hội diễn, nhiều tỉnh, vùng bỏ ra hàng trăm triệu để làm những tiết mục chỉ nhằm diễn lấy đôi ba đêm rồi xếp kho.

Chính do tình trạng quản lý không hạch toán mà mặc dù Nhà nước đã cấp đến 60% kinh phí mà các đoàn vẫn phải chạy theo thị hiếu thấp kém, làm những vở ăn khách. Đưa ra những vở diễn kém chất lượng nghệ thuật, vô thưởng vô phạt, đi trái với đường lối văn nghệ của Đảng. Đồng thời đã tạo ra tình trạng lãng phí rất lớn về tài năng, lao động và tiền của.

Có một hiện tượng trong quản lý mà chúng ta phải đặc biệt quan tâm nghiên cứu để rút kinh nghiệm: Cũng trong những điều kiện là nghệ thuật như nhau, nhưng các đoàn tập thể và các nhóm nghệ sĩ không hề được nhận của Nhà nước một đồng trợ cấp, mà vẫn đảm bảo những điều kiện hoạt động nghệ thuật. Đời sống những người làm nghệ thuật trong đoàn rất cao, có tích lũy. Thậm chí những bầu gánh đứng ra kinh doanh nghệ thuật sân khấu thì làm giàu rất nhanh. Tất nhiên ở đây có sự khác nhau cơ bản về mục đích nghệ thuật, song cũng không nên nhắm mắt, mà nên tìm ra trong cách quản lý của họ những gì có thể rút kinh nghiệm. Vừa qua, chúng tôi làm công việc khảo sát sân khấu Bình Trị Thiên là một tỉnh mà sân khấu có cả 2 phương thức tập thể và Nhà nước.

Riêng 3 đoàn do Nhà nước quản lý: Kịch nói, Dân ca Bình Trị Thiên, Đoàn Tuồng Ba Vũ. Năm 1987, Sở Văn hóa tài trợ 10 triệu đồng. Các đoàn tự túc là 6 triệu. Nhưng mức sống và điều kiện làm nghệ thuật cũng vẫn nằm trong tình trạng báo động. Trong phần chi của nhiều đoàn mất cân đối: phần chi cho những người trực tiếp sản xuất thường chiếm một tỷ lệ nhỏ bé. Cũng trong hoàn cảnh như hiện nay,

đoàn Cải lương Sông Hương (tập thể) nộp lãi cho Nhà nước. Đặc biệt đoàn Tuồng Thanh Bình do các nghệ nhân tập hợp, lại là đoàn được nhân dân Huế hâm mộ… Đoàn thành lập từ hai bàn tay trắng, nay đã mua sắm được thiết bị, có tích lũy và không ngừng nâng cao đời sống anh em trong đoàn.

Trước hiện tượng này rất cần phải được nghiên cứu một các kỹ lưỡng mới có thể đưa ra một kết luận đúng đắn. Song cũng có điều chúng ta có thể kết luận ngay được, là vì các đoàn này họ phải hạch toán, hoàn toàn không được bao cấp như những đoàn do Nhà nước quản lý nên tính năng động cao, nghĩa vụ và quyền lợi gắn liền nên mọi người tự nguyện và làm việc không nề hà…

Chính cơ chế bao cấp đã gây nên tình trạng ỷ lại, ít năng động. Không đủ điều kiện thì không làm… Xuất hiện chủ nghĩa bình quân trong nghệ thuật, quy mô một cách hình thức, lãng phí rất lớn về kinh tế.

Về nghệ thuật, chủ nghĩa bình quân sẽ không khuyến khích được tài năng, ảnh hưởng đến chất lượng nghệ thuật.

Tồn tại cả một hệ thống chính sách không phù hợp, không nhằm tác động đến đường lối chủ trương của Đảng. Thậm chí nhiều khi chính sách và việc thực hiện chính sách đã làm đảo ngược những phương hướng và đường lối phát triển văn nghệ theo tinh thần nghị quyết VI.

- Chính sách nhuận bút nói chung đối với tác giả, đạo diễn là hoàn toàn không thỏa đáng. Đây là một khâu trọng yếu nhất để làm ra sản phẩm văn hóa và văn học nghệ thuật. Nhưng cả trong sách báo lẫn nhuận bút ngành sân khấu thường không quá 1%. Trong khi đó khâu lưu thông (phát hành) thu 22 đến 26%

Chính sách nhuận bút và chế độ đãi ngộ giữa những người nghệ sĩ sân khấu ở hai miền đã khác nhau quá xa. Ở các tỉnh miền Nam, tác giả lĩnh 6%,. Đấy là chưa kể nhuận bút theo giá thỏa thuận hiện nay đều tính bằng vàng.

- Tình trạng bình quân khá nặng giữa người làm công tác biểu diễn sân khấu, người làm việc cũng như người không làm, lương trả theo năm thâm niên chứ không trả theo tài năng. Một mặt thì người diễn viên không được đảm bảo quyền làm việc. Mặt khác thì

bao cấp lại quá nặng nề. Có người đã không làm việc hàng năm vẫn ăn nguyên lương.

- Chưa quy phạm được đội ngũ những người quản lý sân khấu theo đúng chức năng để ngang tầm với nhiệm vụ được giao.

Chính quyền, tuyên huấn làm công việc của những người làm nghệ thuật, can thiệp quá sâu vào nghệ thuật. Trong khi bản thân những đồng chí này cũng không biết về nghệ thuật v.v… Chính nhiều đồng chí trong Đảng ta cho đến nay vẫn còn mang một quan niệm hết sức lỗi thời, luôn luôn coi văn nghệ là thấp kém về chính trị, luôn luôn coi tuyên huấn là người vú em chăm sóc về chính trị cho họ. Từ hiện trạng này đẻ ra sự ỷ lại. Mỗi khi xét duyệt tiết mục thì đoàn ỷ vào sở, sở ỷ cho tuyên huấn, tuyên huấn ỷ cho tỉnh. Cuối cùng thì mỗi tiết mục khi ra đời đều chịu một sự chất tải quá nặng nề của những ý kiến đòi hỏi, thậm chí đối lập nhau.

Việc xét duyệt những tác phẩm về sân khấu lại thường không do các cơ quan Đảng và chính quyền cũng như những chuyên gia của ngành và đơn vị nghệ thuật xét duyệt mà lại giao cho tuyên huấn là điều không hợp lý. Đã bao nhiêu sự sai sót, áp đặt do không hiểu rõ tính năng và đặc thù của văn nghệ.

Nền sân khấu cách mạng của chúng ta phát triển được 40 năm. Chúng ta đã đạt được những thành tựu sân khấu rất đáng kể như trong đánh giá của cuộc Hội thảo khoa học về sân khấu do hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam tổ chức. Nó đã có đóng góp đáng kể trong thắng lợi chung của đất nước trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Nhưng trong cuộc hội thảo này cũng đã đưa ra một nhận định chính xác rằng: Sân khấu của chúng ta hiện nay hoạt động chủ yếu là thích hợp với hoàn cảnh của thời kỳ chiến tranh. Phương thức chủ yếu là phường gánh. Với phương thức hoạt động này nó cũng đã phát huy được những ưu điểm trong một giai đoạn lịch sử nhất định. Song sau 40 năm phát triển, sân khấu chúng ta không còn bằng lòng với một phương thức như vậy. Nhất là với yêu cầu nâng cao chất lượng, nâng cao tính chuyên nghiệp của sân khấu thì chính phương thức này đã tạo nên sự cản trở, thậm chí tạo ra nguy cơ cho sự nghiệp sân khấu.

Phương thức văn công, lấy việc lưu diễn làm chính đã tạo ra nguy cơ đánh mất truyền thống. Đến nay kể cả những đoàn có chiều dài lịch sử hai, ba mươi năm, đã dàn dựng đến hàng trăm vở kịch, thì cũng chỉ lưu giữ lại trong đoàn kịch mục của mình hai hoặc ba vở diễn. Phương thức diễn nay đây mai đó đã không cho phép cùng một lúc giữ lại nhiều vở diễn trong chương trình kịch mục của mình.

Biểu hiện này đã để ra hàng loạt lãng phí. Hàng nghìn tiết mục có giá trị hoặc không có giá trị đều theo nhau xếp hàng đi vào dĩ vãng. Vừa qua trong tổng kết 40 năm phát triển sân khấu cách mạng, một con số thống kê làm cho ta hoảng sợ: một nghìn tiết mục đã được dàn dựng. Nhưng đến nay toàn ngành sân khấu chỉ vẻn vẹn còn lại trong tay không quá 100 vở diễn.

Các đạo diễn hầu như không một ai lưu giữ được vở diễn. Khác hẳn nền sân khấu các nước cho đến nay công chúng vẫn còn tiếp xúc một cách hết sức dễ dàng với những vở diễn đã được sáng tạo ra trước đó hàng nửa thế kỷ, thậm chí hàng thế kỳ như tác phẩm của Stanixlapxki, Maiem Khôn, Vartăng Gốp. Tuy nhiên tình trạng đánh mất truyền thống thì sự thiệt thòi lớn nhất lại rơi vào số phận người diễn viên. Nhiều khi diễn viên chưa kịp thí nghiệm trên vai diễn thì tác phẩm đã xếp lại để đi vào dàn dựng những tiết mục mới. Nhà hát càng làm nhiều tiết mục trong một năm thì vai diễn càng ít thời gian dừng lại để thể nghiệm mình trên sân khấu. Đây cũng là một lý do giải thích vì sao đội ngũ diễn viên chúng ta đông gấp hàng ngàn lần so với trước đây nhưng sự hình thành diễn viên tên tuổi lại chậm và không có dữ kiện như trước.

Tình hình sân khấu đang bị chi phối vì mục đích kiếm sống, thương mại đã tạo nên một tình hình không bình thường trong việc sử dụng tiết mục. Các đoàn khi chọn vở để dàn dựng đều đi tìm những vở có nhiều yếu tố ăn khách. Như chúng ta đã biết không nhất thiết vở hay và có ăn khách đã đồng nhất về giá trị, nên khá nhiều tác phẩm có giá trị nghệ thuật và tư tưởng bị ách lại, không có điều kiện ra đời trước. Hiện trạng này đang gây ra sự lãng phí lớn nhất trong hoàn cảnh chúng ta đang phấn đấu để nâng cao chất lượng nghệ thuật.